TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 13 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 622/2024/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Mạnh Q**; sinh năm: 1961

Địa chỉ: 118 Lô C,CC A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Số 14 đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

* *Bị đơn*: Bà **Đỗ Trọng Y**; sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 14, đường C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 51, 54 và 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Mạnh Q và bà Đỗ Trọng Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Không. Ông Nguyễn Mạnh Q là người cao tuổi; có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và lệ phí Tòa án theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND TT L 34/1997;
- Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Chiến